|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN H­ƯƠNG SƠN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: **/**QĐ-UBND | *Hương Sơn, ngày tháng 7 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh mức hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho thành viên hộ nghèo theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Văn bản số 4209/UBND-VX2 ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Châu và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Điều chỉnh mức hưởng hỗ trợ thu nhập cho bà: Trần Thị Hường

Sinh năm: 06/12/1953

Cư trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đối tượng: Là người cao tuổi thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng.

Số tiền đang hưởng hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND: 460000 đồng/tháng.

Nay điều chỉnh số tiền hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND: 250000 đồng/tháng, *(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi ngàn đồng).*

Thời gian điều chỉnh: Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Lý do điều chỉnh: Mức hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng của đối tượng được nâng lên từ tháng 7/2024.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Châu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** | **KT. CHỦ TỊCH** |
| - Như­ Điều 2; | **PHÓ CHỦ TỊCH** |
| - Lưu: VT, LĐ. |  |
|  | **Hồ Thái Sơn** |